

BỘ QUỐC PHÒNG
TỔNG CỤC HẬU CẦN

BẢN VẼ SẢN PHẨM
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 2 TẦNG K24
KÝ HIỆU: 19.GCS2T-K24 BV

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 162/QĐ-TCHC ngày 24/01/2025 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần)

HÀ NỘI, NĂM 2025

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI

BẢN VẼ SẢN PHẨM
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 2 TẦNG K24

KÝ HIỆU: 19.GCS2T-K24 BV

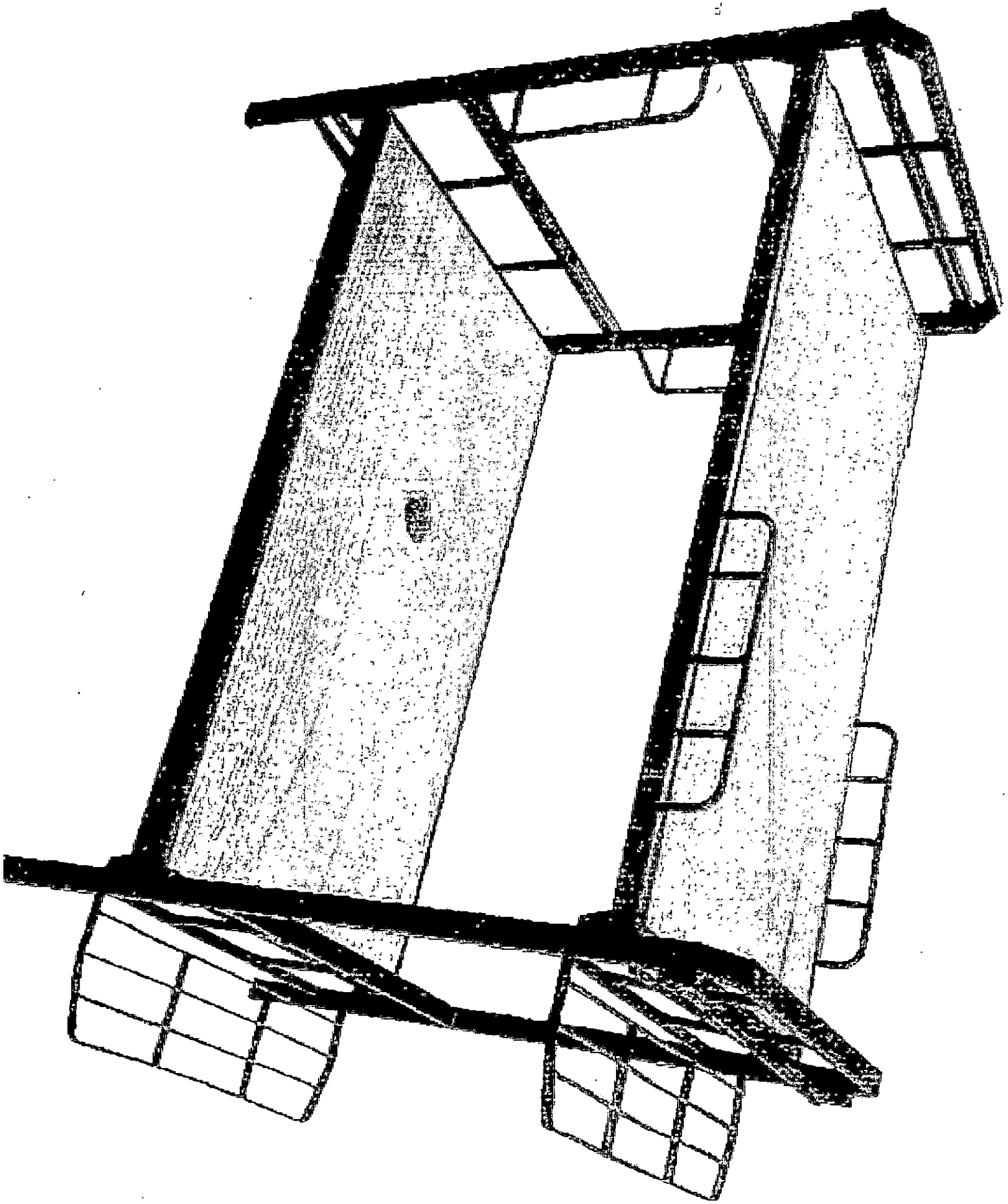
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 162./QĐ-TCHC ngày 24/01/2025 của Thủ nhiệm Tổng cục Hậu cần)

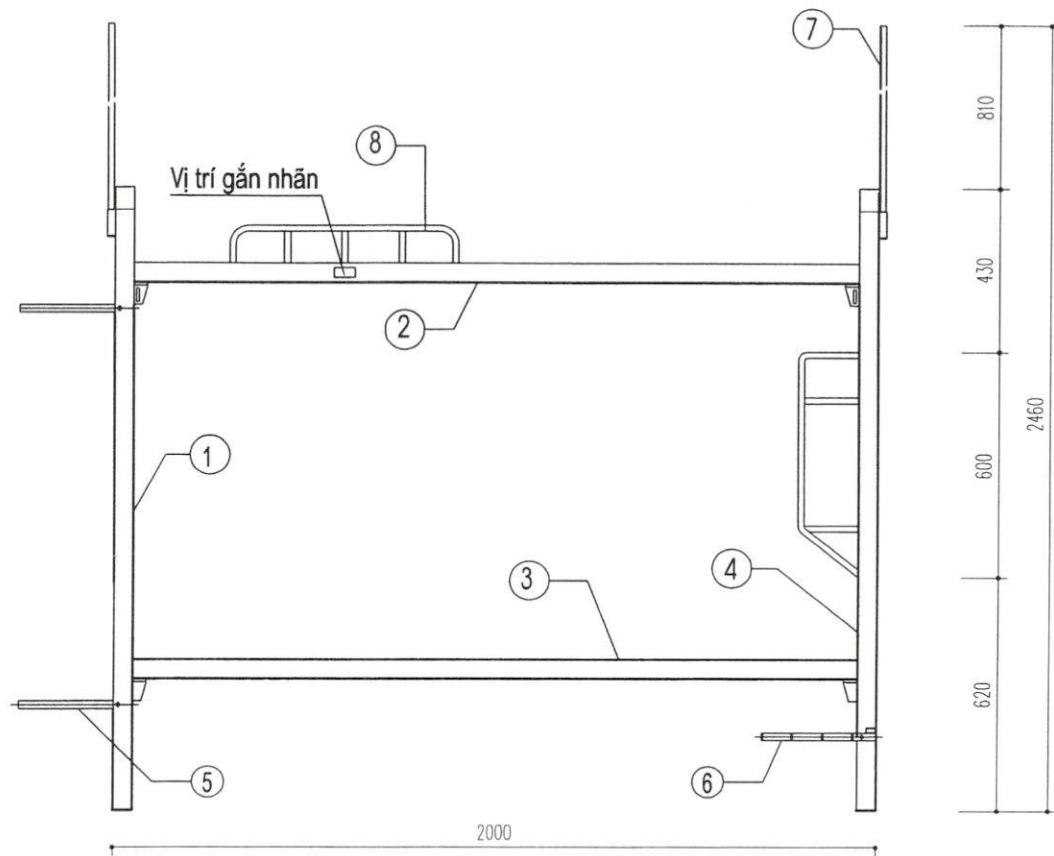
Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

CỤC TRƯỞNG



Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình





MẶT ĐỪNG

- Giường sắt 2 tầng được chế tạo từ thép CT38.TCVN 1765-75 lắp ghép từ 04 bộ phận: Đầu giường, cuối giường, khung mặt giường trên, khung mặt giường dưới; liên kết các bộ phận bằng nêm côn.
- Mỗi khung giường gồm hai đôi cọc màn đặt đối xứng, khi gập hai cọc màn được xếp chồng lên nhau, liên kết các chi tiết bằng đinh tán.
- Liên kết các chi tiết với nhau bằng hàn MIC có khí bảo vệ CO₂ hoặc bằng đinh tán.
- Sơn tĩnh điện toàn bộ màu xanh (theo mẫu).
- Mỗi giường có 2 phản nằm làm bằng gỗ nhóm IV.

* Chú thích: Kích thước chiều cao từ đế chân giường đến đỉnh cọc màn (2.460mm) là vị trí cọc màn chưa sập chốt.

- ① ĐẦU GIƯỜNG
- ② MẶT GIƯỜNG TRÊN
- ③ MẶT GIƯỜNG DƯỚI
- ④ CUỐI GIƯỜNG
- ⑤ GIÁ BA LÔ
- ⑥ GIÁ GIÀY DÉP
- ⑦ CỌC MÀN
- ⑧ THANH CHẮN



TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI

CỤC TRƯỞNG

Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Phạm Minh Thắng

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

Nguyễn Hữu Phát

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

Đỗ Cường Dũng

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 2 TẦNG

Tên bản vẽ:

MẶT ĐỪNG

Ký hiệu:

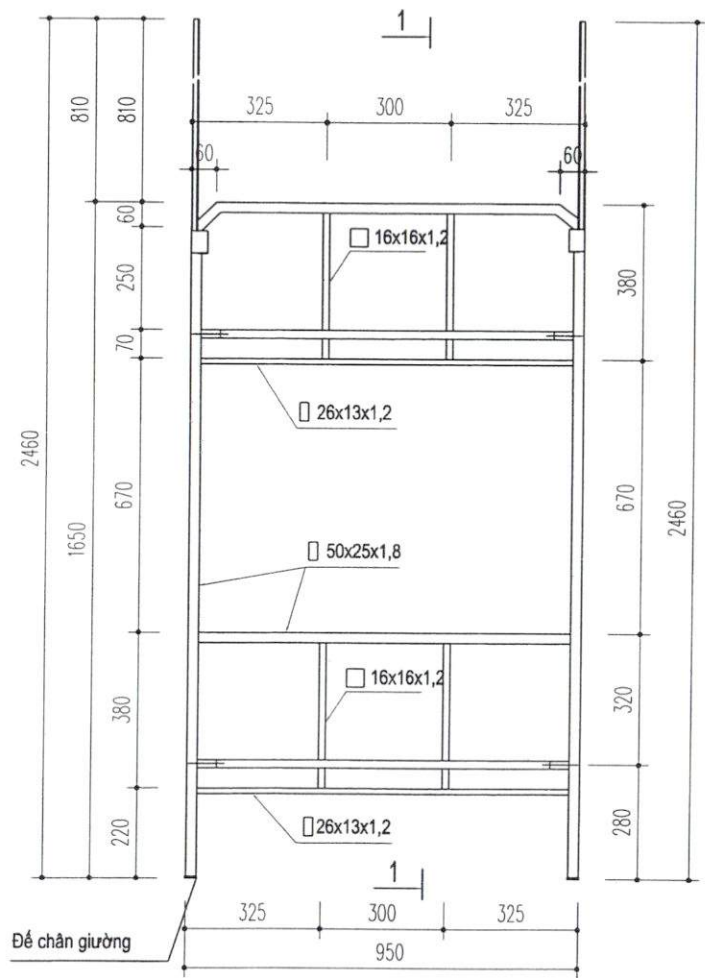
19.GCS 2T-K24.01.00.000

Hoàn thành: 01/2025

Bản vẽ số:

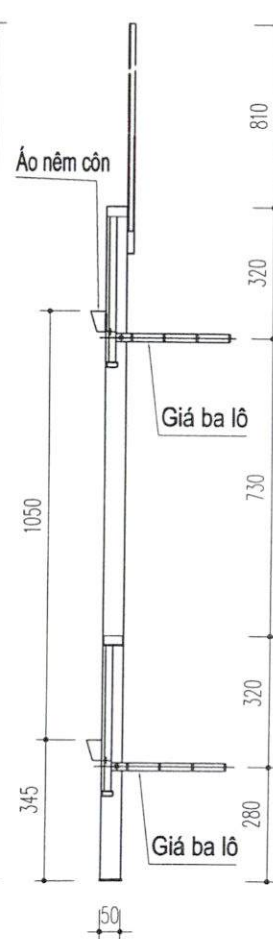
Tỷ lệ:

01/09

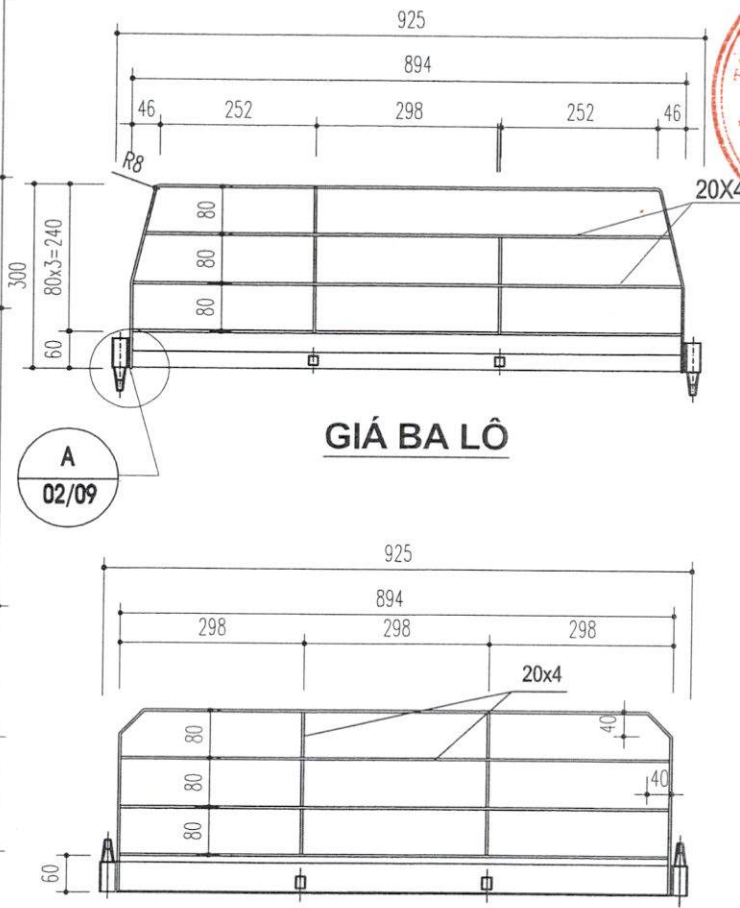


MẶT ĐỨNG KHUNG ĐẦU GIƯỜNG

* Chú thích: Kích thước chiều cao từ đế chân giường đến đỉnh cọc màn (2.460mm) là vị trí cọc màn chưa sập chốt.



CẮT 1-1



GIÁ BA LÔ

GIÁ ĐỂ GIÀY DÉP

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI

CỤC TRƯỞNG



Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Phạm Minh Thắng

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

Nguyễn Hữu Phát

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

Đỗ Cường Dũng

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 2 TẦNG

Tên bản vẽ:

CHI TIẾT
KHUNG ĐẦU GIƯỜNG
GIÁ BA LÔ, GIÁ ĐỂ GIÀY DÉP

Ký hiệu:

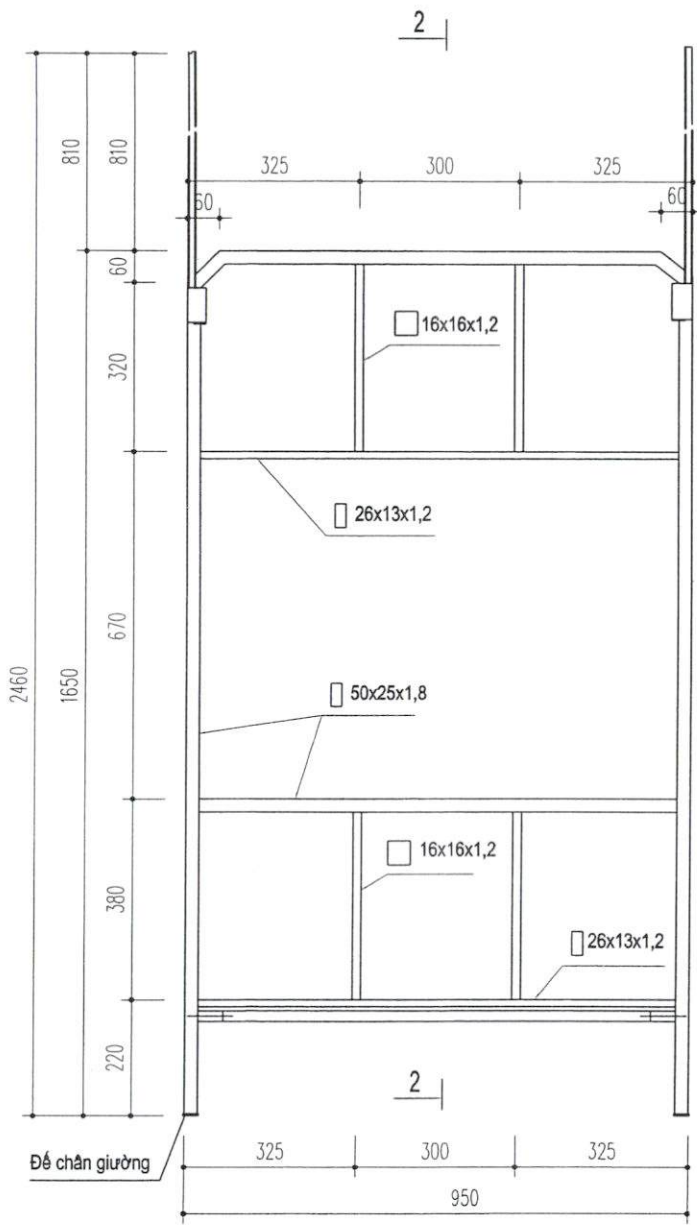
19.GCS 2T-K24.01.01.000

Hoàn thành: 01/2025

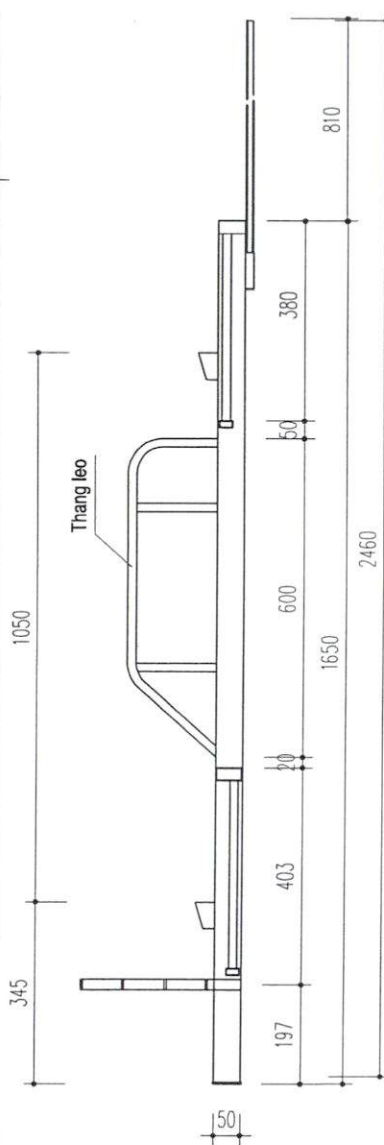
Bản vẽ số:

Tỷ lệ:

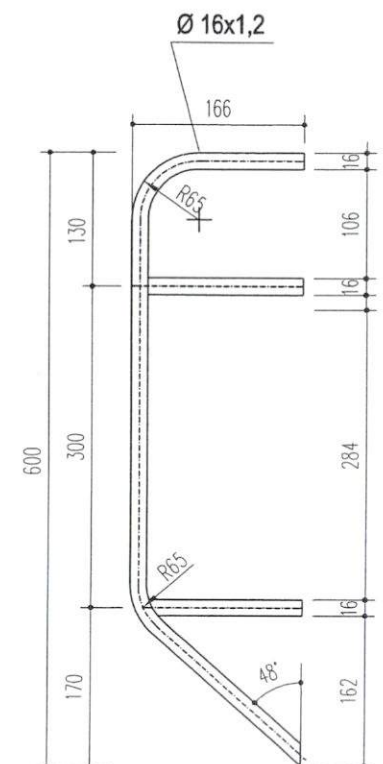
02/09



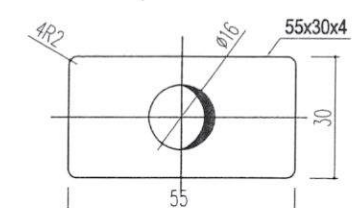
KHUNG CUỐI GIƯỜNG



CẮT 2-2



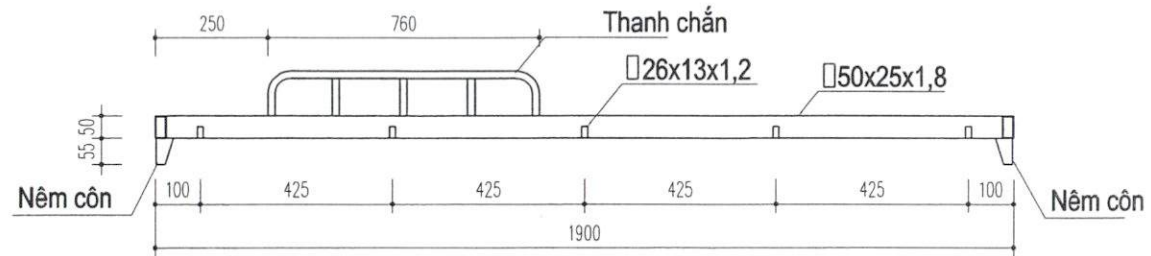
CHI TIẾT THANG LEO



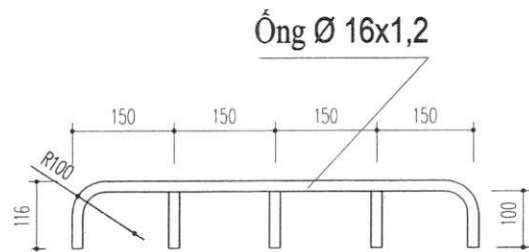
ĐẾ CHÂN GIƯỜNG

* Chú thích: Kích thước chiều cao từ đế chân giường đến đỉnh cọc màn (2.460mm) là vị trí cọc màn chưa sập chốt.

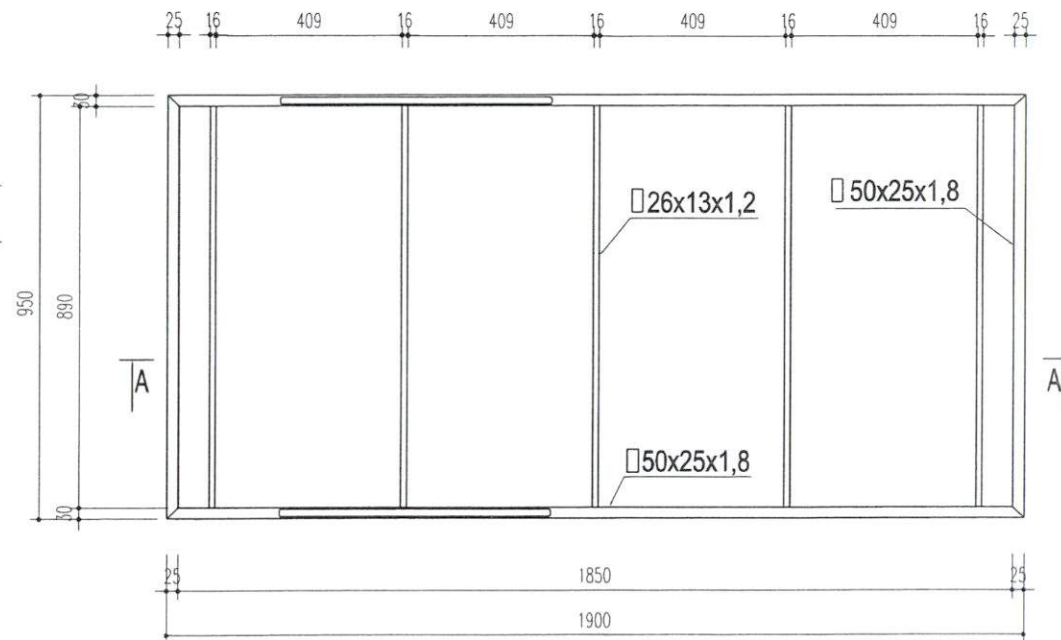
TỔNG CỤC HẬU CẦN CỤC DOANH TRẠI	
Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình	
Chủ trì:	
Đại tá Phạm Minh Thắng	
Kiểm tra:	
Thượng tá Nguyễn Hữu Phát	
Thiết kế:	
Trung tá Đỗ Cường Dũng	
THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 2 TẦNG	
Tên bản vẽ:	
CHI TIẾT KHUNG CUỐI GIƯỜNG THANG LEO, ĐẾ CHÂN GIƯỜNG	
Ký hiệu: 19.GCS 2T-K24.01.02.000	
Hoàn thành: 01/2025	Bản vẽ số: 03/09
Tỷ lệ:	



CẮT A-A



THANH CHẮN



KHUNG MẶT GIƯỜNG TẦNG 2

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI



Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Signature

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

Signature

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

Signature

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 2 TẦNG

Tên bản vẽ:

MẶT GIƯỜNG TẦNG 2

Ký hiệu:

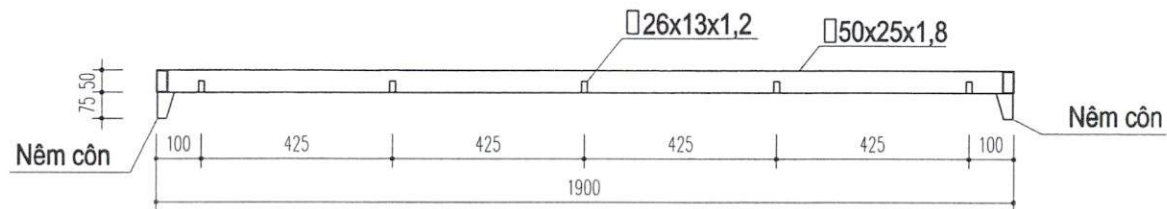
19.GCS 2T-K24.01.03.000

Hoàn thành: 01/2025

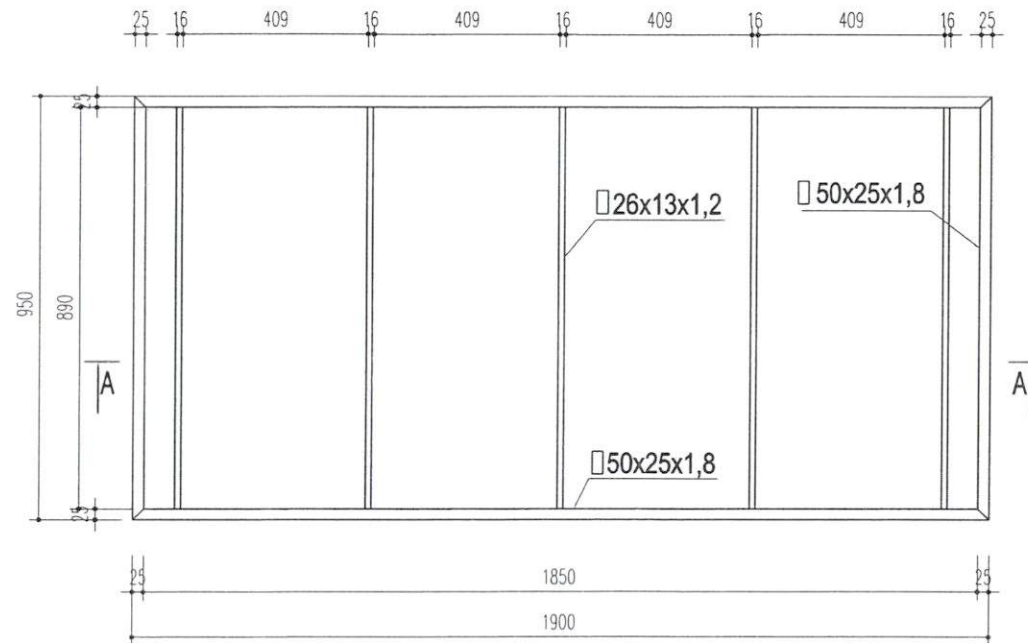
Bản vẽ số:

Tỷ lệ:

04/09



CẮT A-A



KHUNG MẶT GIƯỜNG TẦNG 1

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI

CỤC TRƯỞNG



Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

M. Hieu

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

J2

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

Đ. Cường Dũng

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 2 TẦNG

Tên bản vẽ:

MẶT GIƯỜNG TẦNG 1

Ký hiệu:

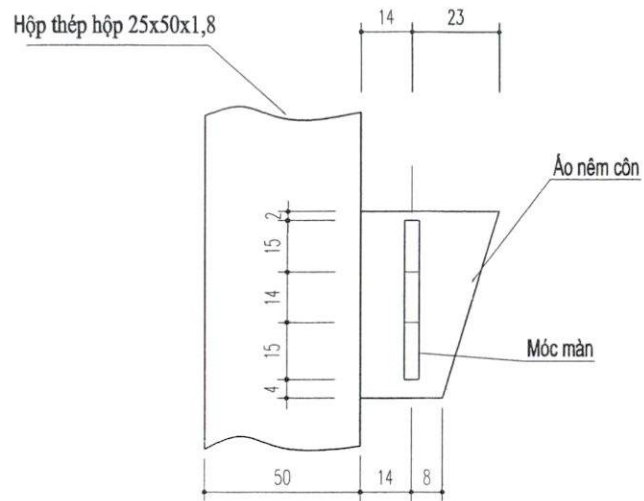
19.GCS 2T-K24.01.04.000

Hoàn thành: 01/2025

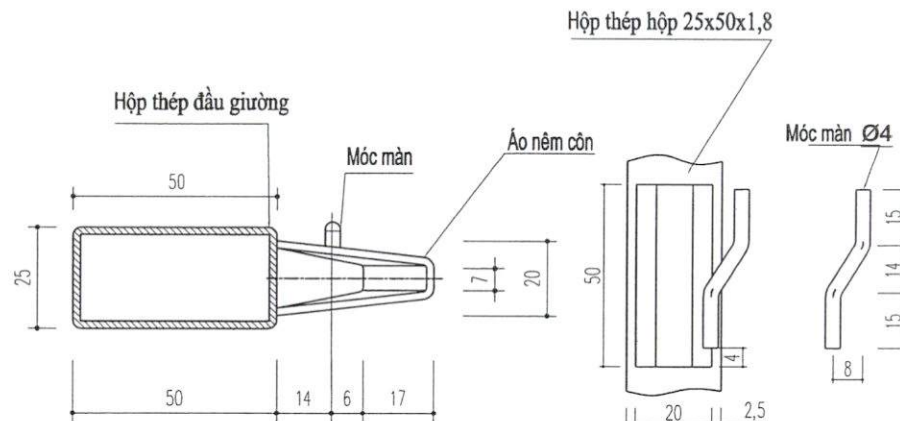
Bản vẽ số:

Tỷ lệ:

05/09



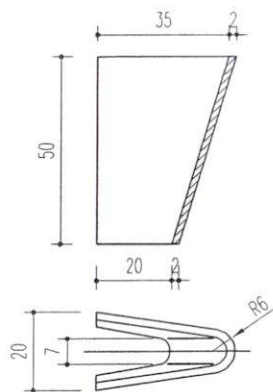
MẶT ĐỨNG



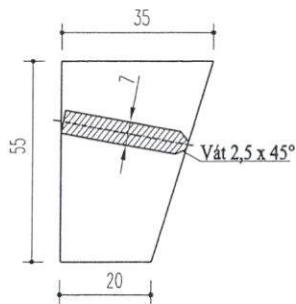
MẶT BẰNG

MẶT BÊN

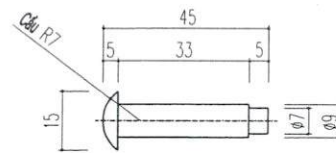
LIÊN KẾT ĐẦU GIƯỜNG - ÁO NỆM CÔN-MÓC MÀN



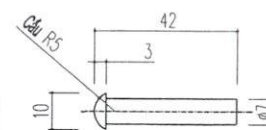
ÁO NỆM CÔN



CHI TIẾT NỆM CÔN



ĐINH TÁN Ø 9



ĐINH TÁN Ø 7

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI



Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Mohany

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

Th

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

Đỗ Cường Dũng

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 2 TẦNG

Tên bản vẽ:

CẤU TẠO, LIÊN KẾT
ÁO NỆM CÔN, MÓC MÀN
ĐINH TÁN

Ký hiệu:

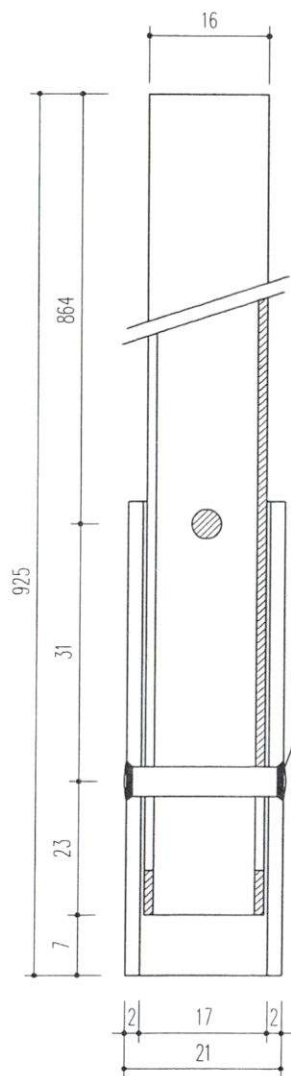
19.GCS 2T-K24.01.01.001

Hoàn thành: 01/2025

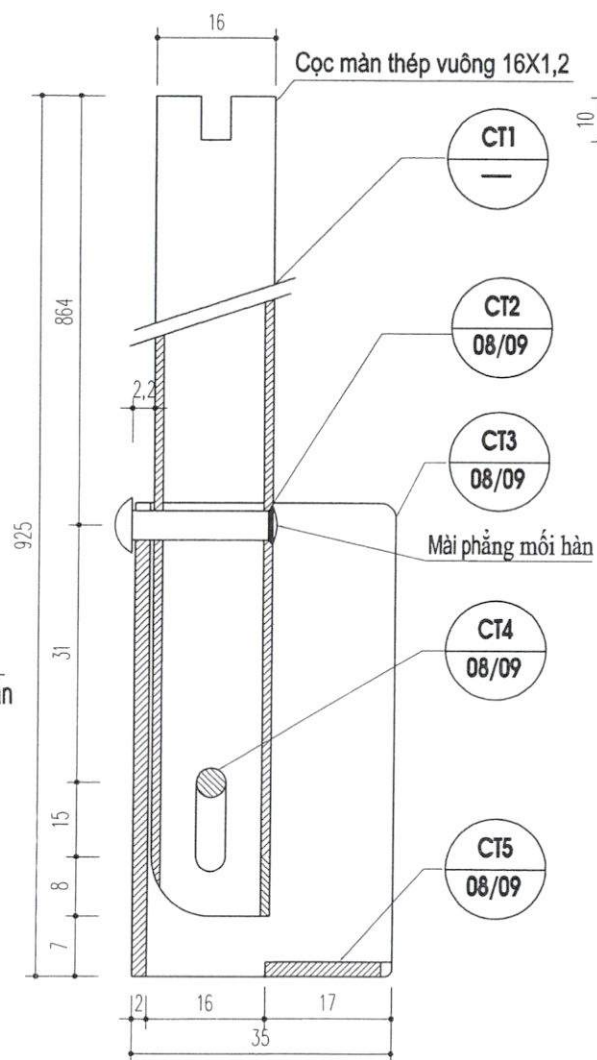
Bản vẽ số:

Tỷ lệ:

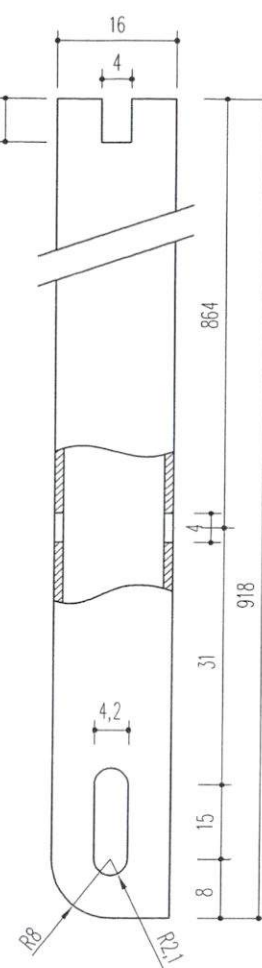
06/09



Hàn (2 bên)
Mài sửa mỗi hàn



CHI TIẾT CỌC MÀN



CHI TIẾT 1

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI

CỤC TRƯỞNG



Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Phạm Minh Thắng

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

Nguyễn Hữu Phát

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

Đỗ Cường Dũng

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 2 TẦNG

Tên bản vẽ:

CHI TIẾT
CỤM CỌC MÀN

Ký hiệu:

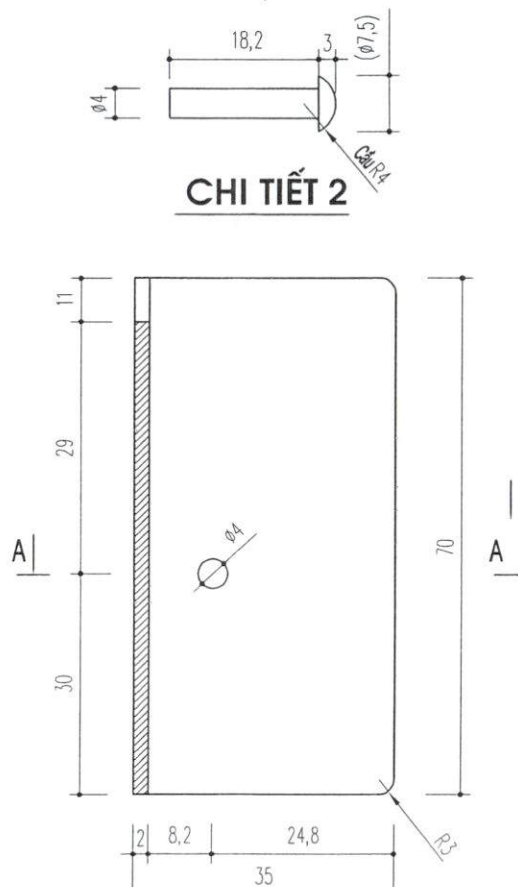
19.GCS 2T-K24.01.05.000

Hoàn thành: 01/2025

Bản vẽ số:

Tỷ lệ:

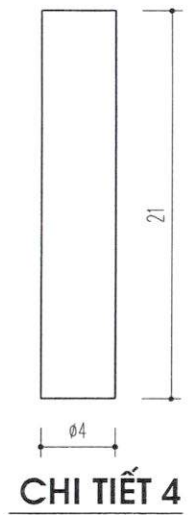
07/09



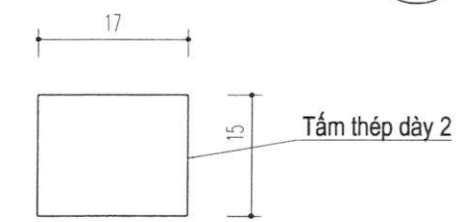
CHI TIẾT 2

CHI TIẾT 3

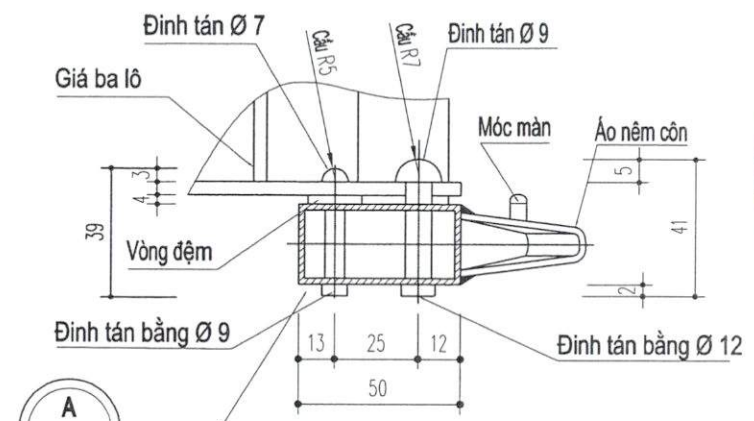
NHÃN SẢN PHẨM



CHI TIẾT 4



CHI TIẾT 5



MẶT CẮT A-A

- Vật liệu: Nhãn làm bằng nhôm lá dày 1,0mm; nền sơn màu xanh cừu long; chữ nổi; các chữ và đường viền khung màu vàng.
- Nội dung:
 - + Cơ quan quản lý: "CỤC DOANH TRẠI - TCHC" chữ Vn Arial NarrowH cao 4,0mm;
 - + Tên sản phẩm: "GIƯỜNG SẮT CHIẾN SĨ 2 TẦNG K24" chữ Vn Arial NarrowH cao 6,5mm;
 - + Ký hiệu: "Ký hiệu: 19.GCS 2T-K24" chữ Vn Arial Narrow cao 2,5mm;
 - + Đơn vị, năm sản xuất: "ĐƠN VỊ SẢN XUẤT - NĂM SẢN XUẤT" chữ Vn Arial NarrowH cao 3,5mm;

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI

Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Phạm Minh Thắng

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

Nguyễn Hữu Phát

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

Đỗ Cường Dũng

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SĨ 2 TẦNG

Tên bản vẽ:

CHI TIẾT CỤM CỌC MÀN
NHÃN SẢN PHẨM

Ký hiệu:

19.GCS 2T-K24.01.06.000

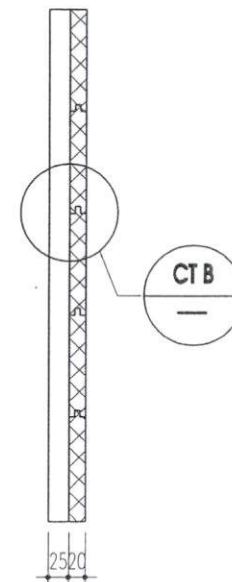
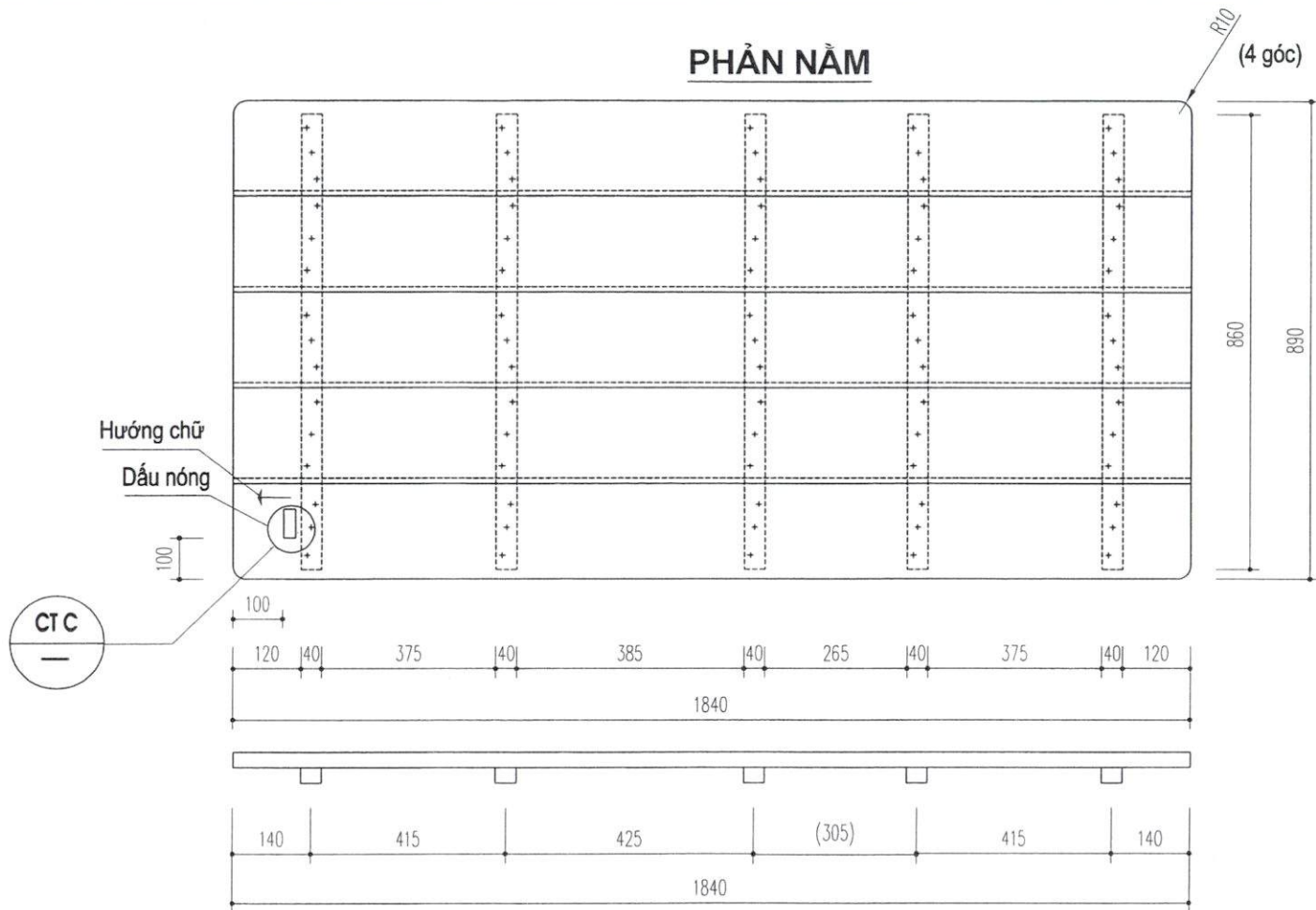
Hoàn thành: 01/2025

Tỷ lệ:

Bản vẽ số:

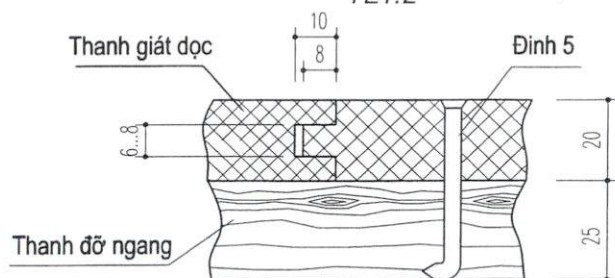
06/09

PHẢN NẪM

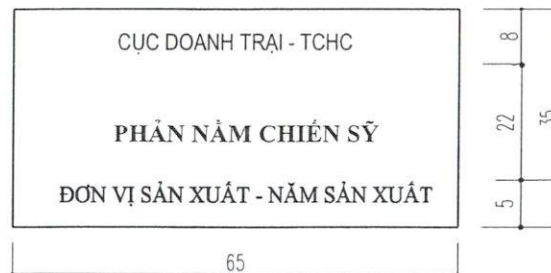


CHI TIẾT B

TL 1:2



CHI TIẾT C



- Phản ghép không quá 5 tấm; chiều ngang mỗi tấm $\geq 150\text{mm}$ được ngâm tẩm kỹ, sấy khô.
- Dấu nóng được đóng chìm vào mặt trên tại góc bên trái phản nằm.

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI



Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Phạm Minh Thắng

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

Nguyễn Hữu Phát

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

Đỗ Cường Dũng

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 2 TẦNG

Tên bản vẽ:

PHẢN NẪM

Ký hiệu:

19.GCS 2T-K24.01.07.000

Hoàn thành: 01/2025

Bản vẽ số:

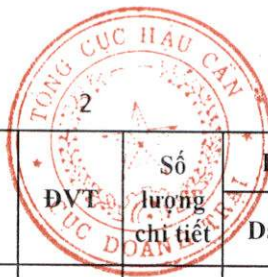
Tỷ lệ:

09/09

THỐNG KÊ CHI TIẾT VẬT TƯ
Giường sắt chiến sĩ 2 tầng

TT	Tên chi tiết	Quy cách, loại vật liệu	ĐVT	Số lượng chi tiết	Kích thước (mm)			Trọng lượng 01m dài (kg/m)	Trọng lượng (kg)	Ghi chú
					Dài	Rộng	Dày			
	Tổng cộng								67,5800	
I	Đầu giường								12,5290	
1	Thanh dọc chân giường	Thép □50x25x1,8	Thanh	2	1586			1,970	6,3310	
2	Thanh ngang trên	Thép □50x25x1,8	Thanh	1	830			1,970	1,657	
3	Thanh ngang 1	Thép □50x25x1,8	Thanh	1	900			1,970	1,796	
4	Thanh ngang 2	Thép □26x13x1,2	Thanh	2	900			0,670	1,224	
5	Thanh dọc	Thép □16x16x1,2	Thanh	4	355			0,548	0,778	
6	Thanh ghép chéo	Thép □50x25x1,8	Thanh	2	85			1,970	0,339	
7	Đế chân	Thép Ct3, δ 4	Cái	2	55	30	4		0,104	
8	Áo nệm côn	Thép Ct3, δ 2	Cái	2	75	50	2		0,126	
9	Móc màn Φ4	Thép Ct3, Φ4	Cái	2	45				0,009	
10	Đỉnh tán Φ7	Thép Ct3, Φ7	Cái	4	42				0,046	
11	Đỉnh tán Φ9	Thép Ct3, Φ9	Cái	4	45				0,100	
12	Vòng đệm Φ16,δ4	Thép Ct3, δ 4	Cái	4			4		0,019	
II	Cuối giường								13,3780	
1	Thanh dọc chân giường	Thép □50x25x1,8	Thanh	2	1586			1,970	6,3310	
2	Thanh ngang trên	Thép □50x25x1,8	Thanh	1	830			1,970	1,657	
3	Thanh ngang 1	Thép □50x25x1,8	Thanh	1	900			1,970	1,796	
4	Thanh ngang 2	Thép □26x13x1,2	Thanh	2	900			0,670	1,224	
5	Thanh dọc	Thép □16x16x1,2	Thanh	4	355			0,548	0,778	
6	Thanh ghép chéo	Thép □50x25x1,8	Thanh	2	85			1,970	0,339	
7	Đế chân	Thép Ct3, δ 4	Cái	2	55	30	4		0,104	
8	Áo nệm côn	Thép Ct3, δ 2	Cái	2	75	50	2		0,126	
9	Móc màn Φ4	Thép Ct3, Φ4	Cái	2	45				0,009	
10	Đỉnh tán Φ7	Thép Ct3, Φ7	Cái	2	42				0,023	
11	Vòng đệm Φ16,δ4	Thép Ct3, δ 4	Cái	2	4				0,010	
12	Thanh bao thang leo	Thép ống Φ16x1,2	Thanh	2	828		1,2	0,435	0,720	
13	Thanh leo	Thép ống Φ16x1,2	Thanh	4	150		1,2	0,435	0,261	
III	Giá ba lô								5,712	
1	Thanh bao	Thép Ct3, 20x δ 4	Thanh	2	1494	20	4	0,628	1,876	
2	Thanh dọc	Thép Ct3, 20x δ 4	Thanh	4	886	20	4	0,628	2,226	
3	Thanh dọc 2	Thép Ct3, 20x δ 4	Thanh	2	844	20	4	0,628	1,060	
4	Thanh ngang	Thép Ct3, 20x δ 4	Thanh	12	73	20	4	0,628	0,550	
IV	Giá giày dép								2,906	

pg



TT	Tên chi tiết	Quy cách, loại vật liệu	ĐVT	Số lượng chi tiết	Kích thước (mm)			Trọng lượng 01m dài (kg/m)	Trọng lượng (kg)	Ghi chú
					Dài	Rộng	Dày			
1	Thanh bao	Thép Ct3, 20x δ 4	Thanh	1	1525	20	4	0,628	0,958	
2	Thanh dọc	Thép Ct3, 20x δ 4	Thanh	3	886	20	4	0,628	1,669	
3	Thanh ngang	Thép Ct3, 20x δ 4	Thanh	6	74	20	4	0,628	0,279	
V Mặt giường dưới									14,890	
1	Thanh dọc	Thép □50x25x1,8	Thanh	2	1900			1,996	7,585	
2	Thanh ngang	Thép □50x25x1,8	Thanh	2	950			1,996	3,792	
3	Thang giường	Thép □26x13x1,2	Thanh	5	900			0,680	3,060	
4	Nêm côn	Thép Ct3, δ 7	Cái	4	55	35	7	2,061	0,453	
V Mặt giường trên									15,805	
1	Thanh dọc	Thép □50x25x1,8	Thanh	2	1900			1,996	7,585	
2	Thanh ngang	Thép □50x25x1,8	Thanh	2	950			1,996	3,792	
3	Thang giường	Thép □26x13x1,2	Thanh	5	900			0,680	3,060	
4	Nêm côn	Thép Ct3, δ 7	Cái	4	55	35	7	2,061	0,453	
5	Thanh chắn dài	Thép ống Φ16x1,8	Cái	2	800		1,2	0,435	0,696	
6	Thanh chắn ngắn	Thép ống Φ16x1,8		6	84		1,2	0,435	0,219	
VII Cùm cọc màn									2,3600	
1	Cọc màn	Thép □16x16x1,2	Thanh	4	915		1,2	0,548	2,0060	
2	Ốp cọc màn	Thép Ct3, δ 2	Thanh	4	70	70	2	1,099	0,3080	
3	Tấm đỡ	Thép Ct3, δ 2	Cái	4	16	16	2	0,251	0,0160	
4	Chốt tán	Thép Ct3, Φ4	Cái	4	50				0,0200	
5	Chốt hãm	Thép Ct3, Φ4	Cái	4	25				0,0100	
VIII Phần nằm									0,074	
1	Mặt phản	Gỗ nhóm IV	Cái	2	1840	890	20		0,06550	
2	Thanh liên kết mặt phản	Gỗ nhóm IV	Thanh	10	890	40	25		0,00890	
3	Đinh 5cm		Cái	0,496						
IX Hoàn thiện										
1	Xử lý bề mặt (cả mặt trong và mặt ngoài)		m2	11,2						
2	Sơn tĩnh điện mặt ngoài		m2	5,6						

pgl